

VT

BẢN SAO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN 26

BẢNG SAO

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Điều hành	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	13 - 29



BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty Cổ phần 26 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần 26 là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước – Công ty 26 Bộ Quốc phòng theo Quyết định số 3614/QĐ – BQP ngày 16 tháng 12 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103017307 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 15 tháng 5 năm 2007, ngày 08 tháng 07 năm 2013 cấp lại mã số doanh nghiệp thành 0100108818.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 09 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp để phù hợp với tình hình hoạt động, lần thứ 09 là ngày 23 tháng 10 năm 2015.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Khu Công nghiệp Sài Đồng, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 024 3875 1460
- Fax : 024 3875 1460

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp 26.1	Tổ 23, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
Xí nghiệp 26.3	Khu Công nghiệp Sài Đồng, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, Hà Nội
Xí nghiệp 26.4	Xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
Xí nghiệp Thương mại Dịch vụ	Khu Công nghiệp Sài Đồng, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, Hà Nội

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Kinh doanh các mặt hàng dệt may, các sản phẩm từ da, cao su, nhựa, kim khí, đồ gỗ, bao bì và một số sản phẩm đặc thù khác như mũ, nhà bạt, cánh võng, áo phao các loại;
- Xuất nhập khẩu sản phẩm, vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất của Công ty và các sản phẩm do Công ty sản xuất ra;
- Cho thuê văn phòng.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Xoa	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2017
Ông Trần Thanh Sơn	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2017
Ông Trịnh Xuân Hiếu	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2017
Ông Bùi Văn Phong	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2017
Ông Mai Văn Đông	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2017

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Trường Nam	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2016
Bà Trần Thị Kim Nhung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2016
Bà Lê Thị Vân Anh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN 26

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trịnh Xuân Hiếu	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Xoa	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 01 năm 2017
Ông Mai Văn Đông	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2016

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Nguyễn Thị Xoa – Chủ tịch HĐQT (bổ nhiệm ngày 20 tháng 10 năm 2015, tái bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2017).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Điều hành phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Điều hành đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Điều hành cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Điều hành phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



Thay mặt Ban Điều hành,

Nguyễn Thị Xoa
Chủ tịch HĐQT

Ngày 05 tháng 3 năm 2018



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyễn Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 2.0186/18/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN 26**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần 26 (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 05 tháng 3 năm 2018, từ trang 6 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần 26 tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Tư - Phó Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0059-2018-008-1

Hà Nội, ngày 06 tháng 03 năm 2018

Phạm Thị Mai Hương - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3747-2016-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN 26

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Sài Đồng, phường Phúc Đồng, quận Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		579.858.489.277	517.481.706.984
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	423.083.157.288	366.518.055.701
1. Tiền	111		317.439.757.288	166.518.055.701
2. Các khoản tương đương tiền	112		105.643.400.000	200.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		40.170.790.863	31.407.910.649
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	35.261.646.031	30.930.067.449
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	2.202.993.670	1.646.323.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	4.966.334.538	2.088.116.868
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(2.260.183.376)	(3.256.596.668)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		110.645.170.528	115.987.017.413
1. Hàng tồn kho	141	V.6	110.645.170.528	115.987.017.413
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.959.370.598	3.568.723.221
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		4.167.896.234	3.568.723.221
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11	1.791.474.364	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN 26

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Sài Đồng, phường Phúc Đồng, quận Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		28.086.202.168	23.813.710.772
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		26.138.045.968	21.865.554.572
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	26.138.045.968	21.865.554.572
<i>Nguyên giá</i>	222		126.829.998.016	116.642.540.847
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(100.691.952.048)	(94.776.986.275)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.948.156.200	1.948.156.200
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.8	1.948.156.200	1.948.156.200
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		607.944.691.445	541.295.417.756

CÔNG TY CỔ PHẦN 26

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Sài Đồng, phường Phúc Đồng, quận Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		463.780.910.998	407.545.361.404
I. Nợ ngắn hạn	310		463.780.910.998	407.545.361.404
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	75.413.273.791	71.221.916.645
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	47.012.554.655	829.452.855
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	-	1.475.477.763
4. Phải trả người lao động	314		65.698.734.900	67.311.809.671
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	259.174.247.584	252.948.560.584
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.13	9.740.781.000	9.740.781.000
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.14	6.741.319.068	4.017.362.886
13. Quỹ bình ôn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN 26

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Sài Đồng, phường Phúc Đồng, quận Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		144.163.780.447	133.750.056.352
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	144.163.780.447	133.750.056.352
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		61.256.646.965	52.120.649.483
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		32.907.133.482	31.629.406.869
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		11.327.190.242	31.629.406.869
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		21.579.943.240	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		607.944.691.445	541.295.417.756

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hưng Hà

Kế toán trưởng

Hoàng Thị Thu Hường

Lập, ngày 05 tháng 3 năm 2018

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Thị Xoa

CÔNG TY CỔ PHẦN 26

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Sài Đồng, phường Phúc Đồng, quận Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	582.943.413.630	535.829.542.583
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		582.943.413.630	535.829.542.583
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	519.739.611.307	475.682.083.400
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		63.203.802.323	60.147.459.183
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	7.175.296.632	11.267.664.150
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	13.469.185	41.086.773
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	14.280.080.060	14.653.290.308
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	29.049.370.848	29.676.456.671
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		27.036.178.862	27.044.289.581
11. Thu nhập khác	31	VI.7	90.909.091	-
12. Chi phí khác	32	VI.8	28.813.091	35.173.497
13. Lợi nhuận khác	40		62.096.000	(35.173.497)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		27.098.274.862	27.009.116.084
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		5.518.331.622	6.512.083.837
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.9	-	194.815.620
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>21.579.943.240</u>	<u>20.302.216.627</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>3.410</u>	<u>3.227</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>3.410</u>	<u>3.451</u>

Lập, ngày 05 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hưng Hà

Kế toán trưởng

Hoàng Thị Thu Hương

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Thị Xoa

CÔNG TY CỔ PHẦN 26

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Sài Đồng, phường Phúc Đồng, quận Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		27.098.274.862	27.009.116.084
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7	6.929.055.705	8.654.245.297
- Các khoản dự phòng	03	VI.6	(996.413.292)	(934.262.944)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(8.645.825)	(502.029.075)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.7	(90.909.091)	(8.674.747.004)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		32.931.362.359	25.552.322.358
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(10.148.468.474)	1.226.901.352
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		5.341.846.885	25.187.456.397
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		56.654.135.273	(40.996.818.832)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		-	-
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.11	(8.771.819.921)	(6.937.459.824)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		420.000.000	140.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.862.262.963)	(2.486.491.789)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		74.564.793.159	1.685.909.662
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(11.201.547.101)	(7.742.346.455)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	90.909.091	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	8.390.330.336
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(11.110.638.010)	647.983.881

CÔNG TY CỔ PHẦN 26

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Sài Đồng, phường Phúc Đồng, quận Gia Lâm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-		
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-		
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-		
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-		
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-		
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(6.889.053.562)	(8.103.382.201)		
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(6.889.053.562)</i>	<i>(8.103.382.201)</i>		
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		56.565.101.587	(5.769.488.658)		
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	366.518.055.701	371.890.759.847		
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	396.784.512		
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	423.083.157.288	366.518.055.701		

Lập, ngày 05 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hưng Hà

Kế toán trưởng

Hoàng Thị Thu Hương

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Thị Xoa

CÔNG TY CỔ PHẦN 26

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Sài Đồng, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần 26 (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Kinh doanh các mặt hàng dệt may, các sản phẩm từ da, cao su, nhựa, kim khí, đồ gỗ, bao bì và một số sản phẩm đặc thù khác như mũ, nhà bạt, cồng võng, áo phao các loại./.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Ngày 12 tháng 12 năm 2017, Công ty đã nhận bàn giao một số hạng mục khu nhà làm việc văn phòng và nhà xưởng sản xuất tại địa điểm mới nhưng chưa di chuyển trong năm 2017 do nhà thầu vẫn tiếp tục thi công các hạng mục còn lại.

6. Cấu trúc Công ty

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp 26.1	Tổ 23, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
Xí nghiệp 26.3	Khu Công nghiệp Sài Đồng, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
Xí nghiệp 26.4	Xã Liên Ninh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
Xí nghiệp Thương mại Dịch vụ	Khu Công nghiệp Sài Đồng, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 770 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 815 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN 26

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Sài Đồng, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Điều hành đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN 26

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Sài Đồng, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN 26

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Sài Đồng, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 30
Máy móc và thiết bị (*)	05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

- (*) Máy móc thiết bị áp dụng khấu hao nhanh bằng 2 lần khấu hao theo phương pháp đường thẳng.

7. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN 26

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Sài Đồng, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty là khoản dự phòng tái cơ cấu doanh nghiệp.

Dự phòng tái cơ cấu doanh nghiệp

Dự phòng tái cơ cấu được ghi nhận khi Công ty đã thông qua kế hoạch chính thức được lập một cách chi tiết và kế hoạch tái cơ cấu đã bắt đầu triển khai hoặc đã được thông báo rộng rãi những vấn đề quan trọng đến những chủ thể bị ảnh hưởng của việc tái cơ cấu. Những khoản lỗ kinh doanh trong tương lai không được lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng tái cơ cấu doanh nghiệp cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

9. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

10. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng

CÔNG TY CỔ PHẦN 26

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Sài Đồng, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).

- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

12. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Là thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN 26

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Sài Đồng, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

14. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	731.337.928	140.852.455
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	316.708.419.360	166.377.203.246
Các khoản tương đương tiền (*)	105.643.400.000	200.000.000.000
Cộng	423.083.157.288	366.518.055.701

(*) Trong đó tiền gửi bị cầm cố để bảo lãnh thực hiện hợp đồng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín là 65.643.400.000 VND (số đầu năm là 20.000.000.000 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN 26

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Sài Đồng, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	19.551.998.529	14.973.514.941
Cục Quân nhu - Tổng cục Hậu cần	18.365.441.748	8.765.115.781
Cục Doanh trại - Tổng cục Hậu cần	-	2.290.460.200
Cục Hậu cần - Quân khu 9	212.000.000	261.300.000
Cục Cứu hộ cứu nạn - Bộ Tổng Tham mưu	282.130.000	282.130.000
Cục Hậu cần - Quân khu 5	84.800.000	-
Xí nghiệp may, Cục Hậu cần - Quân khu 7	440.790.400	-
Công ty Cổ phần X20	166.836.381	3.374.508.960
Phải thu các khách hàng khác	15.709.647.502	15.956.552.508
Bunning Group, LTD	5.442.055.827	1.583.253.669
Các khách hàng khác	10.267.591.675	14.373.298.839
Cộng	35.261.646.031	30.930.067.449

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Cao Su Hà Nội	424.993.670	
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và Thương mại Nam Việt	1.500.000.000	1.500.000.000
Các nhà cung cấp khác	278.000.000	146.323.000
Cộng	2.202.993.670	1.646.323.000

4. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	4.751.321.638		1.420.180.200	
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	215.012.900		638.916.668	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác			29.020.000	
Cộng	4.966.334.538		2.088.116.868	

5. Dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	3.256.596.668	4.165.065.140
Hoàn nhập dự phòng	(996.413.292)	(908.468.472)
Số cuối năm	2.260.183.376	3.256.596.668

CÔNG TY CỔ PHẦN 26

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Sài Đồng, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**6. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	37.370.704.917		48.062.202.649	
Công cụ, dụng cụ	46.624.008		50.748.530	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	8.710.630.364		17.625.256.650	
Thành phẩm	62.592.490.782		49.812.986.141	
Hàng hóa	1.854.973.909		385.106.070	
Hàng gửi đi bán	69.746.548		50.717.373	
Cộng	110.645.170.528		115.987.017.413	

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	33.530.200.893	71.447.187.981	10.489.567.016	1.175.584.957	116.642.540.847
Mua sắm mới		10.187.295.283	604.545.455		10.791.840.738
Đầu tư XDCB	409.706.363				409.706.363
Thanh lý			(1.014.089.932)		(1.014.089.932)
Số cuối năm	33.939.907.256	81.634.483.264	10.080.022.539	1.175.584.957	126.829.998.016
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	9.202.935.330	63.348.355.624	3.251.040.719	1.065.584.957	76.867.916.630
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	22.914.137.805	64.331.218.347	6.459.366.383	1.072.263.740	94.776.986.275
Khấu hao trong năm	1.938.258.031	4.049.913.692	910.896.105	29.987.877	6.929.055.705
Thanh lý			(1.014.089.932)		(1.014.089.932)
Số cuối năm	24.852.395.836	68.381.132.039	6.356.172.556	1.102.251.617	100.691.952.048
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	10.616.063.088	7.115.969.634	4.030.200.633	103.321.217	21.865.554.572
Số cuối năm	9.087.511.420	13.253.351.225	3.723.849.983	73.333.340	26.138.045.968

Trong đó:

Tạm thời không sử dụng

Đang chờ thanh lý

CÔNG TY CỔ PHẦN 26

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Sài Đồng, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận

Là tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản dự phòng tái cơ cấu doanh nghiệp. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.948.156.200	2.142.971.820
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh		(194.815.620)
Số cuối năm	<u>1.948.156.200</u>	<u>1.948.156.200</u>

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

9. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	8.323.698.978	9.325.979.374
Kho 205 - Cục Quân nhu	693.653.074	501.856.651
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty 28	7.630.045.904	8.824.122.723
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	67.089.574.813	61.895.937.271
Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh phụ liệu ngành may Hà Nội	7.302.003.889	7.024.757.472
Công ty TNHH Một thành viên Dệt may 7	9.905.958.299	8.228.979.193
Hợp tác xã Cường Thịnh	6.260.129.790	10.567.649.642
Các nhà cung cấp khác	43.621.482.835	36.074.550.964
Cộng	<u>75.413.273.791</u>	<u>71.221.916.645</u>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

10. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	780.000.000	
Cục Doanh trại - Tổng cục Hậu cần	780.000.000	
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	46.232.554.655	829.452.855
Tổng cục Hậu cần - Bộ Công An	45.643.400.000	
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Tâm Việt		166.040.000
Công ty Cổ phần Vingo	462.533.855	462.533.855
Các khách hàng khác	126.620.800	200.879.000
Cộng	<u>47.012.554.655</u>	<u>829.452.855</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN 26

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Sài Đồng, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa			7.007.141.751	(7.007.141.751)		
Thuế GTGT hàng nhập khẩu			487.248.284	(487.248.284)		
Thuế xuất, nhập khẩu			4.270.022	(4.270.022)		
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.462.013.935		5.518.331.622	(8.771.819.921)		1.791.474.364
Thuế thu nhập cá nhân	13.463.828		469.444.946	(482.908.774)		
Các loại thuế khác			7.000.000	(7.000.000)		
Cộng	1.475.477.763		13.493.436.625	(16.760.388.752)		1.791.474.364

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Hàng xuất khẩu	0%
Các hàng hóa và thành phẩm khác	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	27.098.274.862	27.009.116.084
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	493.383.250	5.550.953.592
- Các khoản điều chỉnh tăng	502.029.075	6.052.982.667
- Các khoản điều chỉnh giảm	(8.645.825)	(502.029.075)
Thu nhập chịu thuế	27.591.658.112	32.560.069.676
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	5.518.331.622	6.512.013.935
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước		69.902
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	5.518.331.622	6.512.083.837

CÔNG TY CỔ PHẦN 26

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Sài Đồng, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

12. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>250.000.000.000</i>	<i>241.483.741.050</i>
Cục Tài chính Bộ Quốc phòng ứng trước chi phí sản xuất các sản phẩm quốc phòng	250.000.000.000	236.680.000.000
Chi phí thuê đất của Bộ Quốc phòng		4.803.741.050
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>11.464.819.534</i>	<i>11.464.819.534</i>
Kinh phí công đoàn	348.659.568	1.168.636.613
Bảo hiểm xã hội	85.264.085	65.772.266
Bảo hiểm y tế	648.959	43.523.204
Tiền đền bù Ban quản lý dự án Tả Ngạn	6.977.282.313	6.977.282.313
Phải trả cổ tức của cổ đông khác	763.341.906	652.395.468
Các quỹ phúc lợi thu hộ, nộp hộ công nhân viên	231.287.199	204.380.275
Phải trả, phải nộp khác	767.763.554	2.352.829.395
Cộng	<u>259.174.247.584</u>	<u>252.948.560.584</u>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

13. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Dự phòng phải trả ngắn hạn liên quan đến tái cơ cấu doanh nghiệp do di dời địa điểm làm việc của Văn phòng, xí nghiệp thương mại dịch vụ và xí nghiệp 26.3. Việc di dời sẽ được thực hiện khi trụ sở làm việc và nhà xưởng sản xuất được xây dựng xong ở địa điểm mới. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	9.740.781.000	9.740.781.000
Tăng trong năm do trích lập		
Số cuối năm	<u>9.740.781.000</u>	<u>9.740.781.000</u>

14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	4.017.362.886	3.437.780.422
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	4.166.219.145	2.926.074.253
Tăng khác	420.000.000	140.000.000
Chi quỹ	(1.862.262.963)	(2.486.491.789)
Số cuối năm	<u>6.741.319.068</u>	<u>4.017.362.886</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN 26

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Sài Đồng, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Vốn chủ sở hữu

15a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	50.000.000.000	41.544.770.549	32.829.143.429	124.373.913.978
Lợi nhuận trong năm trước			20.302.216.627	20.302.216.627
Trích lập các quỹ		10.575.878.934	(13.501.953.187)	(2.926.074.253)
Chia cổ tức, lợi nhuận			(8.000.000.000)	(8.000.000.000)
Số dư cuối năm trước	50.000.000.000	52.120.649.483	31.629.406.869	133.750.056.352
Số dư đầu năm nay	50.000.000.000	52.120.649.483	31.629.406.869	133.750.056.352
Lợi nhuận trong năm			21.579.943.240	21.579.943.240
Trích lập các quỹ		9.135.997.482	(13.302.216.627)	(4.166.219.145)
Chia cổ tức, lợi nhuận			(7.000.000.000)	(7.000.000.000)
Số dư đầu năm nay	50.000.000.000	61.256.646.965	32.907.133.482	144.163.780.447

15b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp của Nhà nước	25.500.000.000	25.500.000.000
Vốn góp của Cổ đông khác	24.500.000.000	24.500.000.000
Cộng	50.000.000.000	50.000.000.000

15c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	5.000.000	5.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

15d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 ngày 26 tháng 4 năm 2016 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 7.000.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 9.135.997.482
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 4.166.219.145

16. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền gửi không kỳ hạn bao gồm 1.750.050,29 USD (số đầu năm là 1.617.010,35 USD).

CÔNG TY CỔ PHẦN 26

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Sài Đồng, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	76.919.723.378	58.902.614.230
Doanh thu bán thành phẩm	503.153.965.705	475.242.316.533
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.869.724.547	1.684.611.820
Cộng	<u>582.943.413.630</u>	<u>535.829.542.583</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác như sau :

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cục Quân nhu	366.907.100.699	312.526.829.989
Cục Doanh trại		10.064.645.637
Cục Quản lý xe máy	961.190.909	7.543.069.996
Cục Hậu cần - Tổng cục II	893.780.235	424.213.654
Cục Vận tải	2.174.160.000	2.664.351.817
Cục Quân khí - Tổng cục Kỹ thuật	187.418.182	218.001.818
Cục Hậu cần - Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng	22.168.418	30.416.535
Cục Hậu cần - Bộ tư lệnh Hóa học	170.104.464	
Quân khu I		146.829.090
Cục Dân quân tự vệ	8.325.790.909	6.497.744.799
Tổng cục Kỹ thuật	4.618.140.636	4.014.546.817

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	70.777.247.052	53.903.798.844
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	448.962.364.255	421.804.079.028
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(25.794.472)
Cộng	<u>519.739.611.307</u>	<u>475.682.083.400</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	6.660.384.856	9.626.688.218
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	506.265.951	1.138.946.857
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	8.645.825	502.029.075
Cộng	<u>7.175.296.632</u>	<u>11.267.664.150</u>

4. Chi phí tài chính

Là lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN 26

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Sài Đồng, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	2.014.742.731	2.010.717.162
Chi phí vật liệu, bao bì	8.647.157.552	8.495.769.988
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.878.259.316	2.302.975.091
Chi phí bằng tiền khác	739.920.461	1.843.828.067
Cộng	<u>14.280.080.060</u>	<u>14.653.290.308</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	14.939.367.816	14.356.552.019
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	2.702.492.781	1.849.526.352
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.109.509.887	985.795.685
Thuế, phí và lệ phí	7.000.000	7.000.000
Chi phí dự phòng	(996.413.292)	(908.468.472)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.136.993.170	4.051.139.638
Chi phí bằng tiền khác	8.150.420.486	9.334.911.449
Cộng	<u>29.049.370.848</u>	<u>29.676.456.671</u>

7. Thu nhập khác

Là lãi thanh lý tài sản cố định

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phạt vi phạm hành chính	21.961.197	
Thuế bị phạt	6.851.894	35.173.497
Cộng	<u>28.813.091</u>	<u>35.173.497</u>

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ chênh lệch tạm thời được khấu trừ là khoản dự phòng chi phí di dời địa điểm kinh doanh.

10. Lãi trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	21.579.943.240	20.302.216.627
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	(4.531.788.080)	(4.166.219.145)
<i>Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>(4.531.788.080)</i>	<i>(4.166.219.145)</i>
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	17.048.155.159	17.256.884.133
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	5.000.000	5.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>3.410</u>	<u>3.227</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN 26

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Sài Đồng, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 3.451 VND xuống còn 3.227 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính tổng hợp này.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

- Các khoản tiền và tương đương tiền Công ty đang nắm giữ nhưng không được sử dụng**
Tổng giá trị tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín bị cầm cố để bảo đảm thực hiện các hợp đồng kinh tế là 65.643.400.000 VND (số đầu năm là 20.000.000.000 VND).

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương, tiền thù lao, tiền thưởng	2.474.379.238	2.298.180.962

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Cục Quân nhu	Đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng
Cục Doanh trại	Đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng
Cục Quản lý xe máy	Đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng
Cục Hậu cần - Tổng cục II	Đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng

CÔNG TY CỔ PHẦN 26

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Sài Đồng, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Bên liên quan khác

Cục Vận tải
Cục Quân khí - Tổng cục Kỹ thuật
Cục Hậu cần - Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng
Cục Hậu cần - Bộ tư lệnh Hóa học
Cục Hậu cần - Quân khu I
Cục Hậu cần - Quân khu 5
Cục Hậu cần - Quân khu 9
Xí nghiệp may, Cục Hậu cần - Quân khu 7
Cục Kỹ thuật - Quân khu 1
Cục Cứu hộ cứu nạn - Bộ Tổng Tham mưu
Cục Dân quân tự vệ
Bộ Tham mưu - Tổng cục Hậu cần
Tổng cục Kỹ thuật
Cục Quân huấn - Bộ Tổng Tham mưu
Các Công ty con của Bộ Quốc phòng

Mối quan hệ

Đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng
Đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng
Đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng
Đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng
Đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng
Đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng
Đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng
Đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng
Đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng
Đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng
Đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng
Đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng
Đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng
Đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng
Đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty không còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.9, V.10 và V.12

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hưng Hà

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Lập, ngày 05 tháng 3 năm 2018

Ngày: 28-03-2018

Kế toán trưởng

SỐ CHỨNG THỰC..... 2665.....



Chủ tịch HĐQT

Hoàng Thị Thu Hương

Nguyễn Thị Xoa



PHÓ CHỦ TỊCH

Phò Việt Phúc